

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 69/NQ-CP của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhằm tăng nhanh và bền vững số người tham gia BHXH, ổn định chính sách an sinh xã hội trên địa bàn; tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động, người lao động và nhân dân trong nhiệm vụ thực hiện chính sách BHXH trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức và của người dân về trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi khi tham gia BHXH hướng tới mục tiêu BHXH cho mọi người lao động.

- Để các địa phương, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể hóa thành kế hoạch, chương trình thực hiện ở địa phương, đơn vị phù hợp với tình hình thực tế; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2023 - 2025.

2. Yêu cầu

- Xác định trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các ngành, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, đặc biệt là người đứng đầu ngành BHXH tỉnh, BHXH các huyện, thị xã, thành phố trong việc phối hợp thực hiện vận động người tham gia BHXH trên địa bàn tỉnh.

- Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ phải cụ thể, có tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện tốt chính sách BHXH, tăng nhanh đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), phấn đấu thực hiện BHXH, BHTN cho mọi người lao động trong độ tuổi lao động.

2. Mục tiêu cụ thể

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách BHXH và Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW; Chương trình số 68-CTr/TU ngày 17/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai; Kế hoạch số 2305/KH-UBND ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách BHXH.

Mục tiêu cụ thể phấn đấu tỷ lệ bao phủ BHXH, BHTN bình quân chung toàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, như sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
01	Bảo hiểm xã hội	14,83%	15,83%	16,83%
02	Bảo hiểm thất nghiệp	9,16%	9,54%	9,85%

(Ghi chú: Tỷ lệ bao phủ BHXH, BHTN chưa bao gồm sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, binh sỹ quân đội, công an đang tại ngũ đóng chân trên địa bàn).

Mục tiêu cụ thể phấn đấu tỷ lệ bao phủ BHXH, BHTN của các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2023 - 2025 *(kèm theo phụ lục chi tiết).*

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp trong thực hiện chính sách BHXH

- Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân trong việc phối hợp tổ chức thực hiện tốt chính sách BHXH, tăng nhanh số người tham gia BHXH, BHTN bắt buộc và BHXH tự nguyện đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Tiếp tục tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan BHXH tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan trong việc trao đổi thông tin, dữ liệu để nắm bắt chính xác số doanh nghiệp, người lao động thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc, BHTN để yêu cầu người lao động, người sử dụng lao động tham gia đầy đủ theo quy định của pháp luật. Phân loại đối tượng tiềm năng để tiến hành tuyên truyền, vận động tham gia BHXH tự nguyện nhằm mở rộng người tham gia BHXH góp phần nâng cao tỷ lệ bao phủ BHXH trên địa bàn tỉnh.

- Cân đối ngân sách của địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ thêm mức đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tặng sổ BHXH cho người có hoàn cảnh khó khăn.

2. Đổi mới công tác tuyên truyền theo hướng chuyên nghiệp đúng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng thường xuyên và liên tục, đa dạng nội dung, đổi mới hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với từng đối tượng, địa bàn nhằm đảm bảo các đối tượng được tiếp cận đầy đủ thông tin, nâng cao nhận thức của mọi người dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của chính sách BHXH; thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài trên Website BHXH tỉnh, Báo Gia Lai, Đài Phát thanh và Truyền hình Gia Lai, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, các trang mạng xã hội...; đẩy mạnh tuyên truyền trực tiếp tại các cơ sở, trong đó tập trung tổ chức các hội nghị đối thoại, tư vấn về chế độ chính sách BHXH cho các nhóm đối tượng; tập trung đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về BHXH vào tháng 5 hàng năm (*Tháng vận động triển khai BHXH toàn dân*), xây dựng mạng lưới đại lý thu của Tổ chức dịch vụ thu BHXH, đảm bảo rộng khắp trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia.

- Tăng cường công tác đối thoại doanh nghiệp; yêu cầu doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm tham gia BHXH bắt buộc, BHTN cho người lao động; thống kê, rà soát số lao động làm việc tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ gia đình và lao động làm việc trong khu vực phi chính thức để tuyên truyền, vận động tham gia BHXH tự nguyện.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác truyền thông, đội ngũ phóng viên, biên tập viên, hệ thống đại lý thu.

- Tuyên truyền biểu dương gương người tốt, việc tốt trong thực hiện chế độ, chính sách BHXH; kịp thời phê phán những hành vi tiêu cực, cố tình vi phạm Luật BHXH, góp phần hạn chế, ngăn chặn, phòng ngừa tình trạng trốn đóng, nợ đọng BHXH; bảo vệ quyền lợi của người lao động.

3. Tăng cường công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN

- Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH cấp xã, phường, thị trấn phát huy trách nhiệm lãnh đạo địa phương chỉ đạo thực hiện tốt chính sách BHXH, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia; mở rộng đối tượng tham gia BHXH, đặc biệt BHXH tự nguyện.

- Khảo sát, xác định lực lượng lao động đang làm ở khu vực phi chính thức trên địa bàn để đề ra các giải pháp vận động lực lượng lao động này tham gia BHXH tự nguyện.

- Tổ chức phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc tại các đơn vị sử dụng lao động đang hoạt động và kê khai nộp thuế thông qua dữ liệu của cơ quan Thuế để xác định số lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, BHTN đưa vào tham gia theo đúng quy định của luật BHXH.

- Tăng cường mở rộng mạng lưới đại lý thu, thường xuyên bồi dưỡng hướng dẫn nghiệp vụ cho hệ thống đại lý thu, đào tạo kỹ năng tuyên truyền, vận động cho nhân viên đại lý thu theo hướng chuyên nghiệp; giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN đến từng đại lý thu.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành BHXH

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là thanh tra chuyên ngành BHXH, việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH bắt buộc, BHTN tại các doanh nghiệp, thực hiện nghiêm các biện pháp xử phạt theo quy định, xử lý các cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về BHXH, BHTN.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ BHXH, BHTN tại các đơn vị sử dụng lao động nhằm ngăn ngừa các hành vi lạm dụng, trục lợi Quỹ BHXH.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, triển khai thực hiện hệ thống đa phương tiện giữa người dân và doanh nghiệp, mở rộng cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên các lĩnh vực; đẩy mạnh việc giao dịch điện tử; quản lý và sử dụng văn bản điện tử trong hệ thống cơ quan BHXH và trên trực liên thông của Chính phủ

- Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện quy trình, thủ tục tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHTN, tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia và thụ hưởng chế độ BHXH, BHTN.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác điều hành, quản lý BHXH.

- Đẩy mạnh đăng ký dịch vụ công cá nhân trực tuyến trong lĩnh vực BHXH; triển khai rộng rãi ứng dụng sử dụng VssID-BHXH số.

- Nâng cao chất lượng tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính kịp thời, đúng quy định, cập nhật thông tin đầy đủ trên Hệ thống phản ánh kiến nghị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành của tỉnh thống kê rà soát biến động cung cầu lao động, giải quyết việc làm, đào tạo nghề tại các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sử dụng lao động; tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHTN cho người lao động, người sử dụng lao động và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đúng quy định hồ sơ trợ cấp thất nghiệp của người lao động; kiểm tra, rà soát chặt chẽ hồ sơ hưởng, phòng chống lạm dụng, trục lợi bảo hiểm thất nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về BHXH, BHTN theo thẩm quyền.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH theo đúng quy định; tổng hợp báo cáo về việc xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch và tình hình thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN và các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan và các địa phương trong việc xây dựng và thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH trên địa bàn tỉnh theo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cùng cấp trong việc xây dựng và thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH trên địa bàn quản lý, nhằm đạt mục tiêu đã đề ra theo Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Tỉnh ủy tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Chương trình 68-CTr/TU ngày 17/9/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*khóa XII*) về cải cách chính sách BHXH.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ; liên thông, chia sẻ dữ liệu với các sở, ngành, các hội, đoàn thể trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên lĩnh vực BHXH, BHTN.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh trong việc rà soát, cập nhật danh sách các tổ chức, doanh nghiệp đang hoạt động nhưng chưa tham gia BHXH để tập trung phát triển; yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp tham gia BHXH cho người lao động theo quy định pháp luật.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị liên quan đôn đốc thu nợ BHXH; xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra các đơn vị nợ đóng BHXH, BHTN để giảm tỷ lệ nợ BHXH.

- Triển khai đồng bộ hiệu quả các hình thức thông tin, tuyên truyền về chế độ, chính sách BHXH, BHTN. Tiếp tục mở rộng mạng lưới tổ chức dịch vụ thu BHXH theo quy định của pháp luật; cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH. Có giải pháp khuyến khích các địa phương vận động người dân tham gia BHXH, đặc biệt là BHXH tự nguyện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, báo cáo kết quả cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính:

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau, trên cơ sở dự toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh gửi Sở Tài chính đúng quy định; Sở Tài chính căn cứ khả năng ngân sách và các quy định hiện hành, tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo nguồn kinh phí hỗ trợ mức đóng BHXH tự nguyện cho đối tượng tham gia theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng chỉ tiêu BHXH, BHTN trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh và giao cho các địa phương thực hiện.

- Phối hợp tuyên truyền chính sách, pháp luật BHXH, BHTN cho các doanh nghiệp và hướng dẫn cho các doanh nghiệp đăng ký tham gia BHXH, BHTN cho người lao động ngay từ khi doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh. Định kỳ 6 tháng và một năm cung cấp danh sách doanh nghiệp đăng ký hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp sáp nhập, giải thể để làm cơ sở quản lý, phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN.

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHXH; những nội dung cơ bản, những điểm mới sửa đổi chính sách, pháp luật BHXH, BHTN. Chú trọng tuyên truyền về trách nhiệm và quyền lợi của người sử dụng lao động, người lao động khi tham gia BHXH, BHTN; kịp thời phê phán những hành vi vi phạm pháp luật BHXH, BHTN.

6. Sở Tư pháp:

Tham mưu Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp lồng ghép với thực hiện kế hoạch hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh hàng năm.

7. Cục Thuế tỉnh:

- Phối hợp tuyên truyền chính sách, pháp luật BHXH, BHTN đối với người lao động, người sử dụng lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội trong việc trao đổi số liệu về số lượng lao động doanh nghiệp sử dụng, mức tiền lương doanh nghiệp chi trả khai báo thuế để cơ quan BHXH tiến hành rà soát và thực hiện thu BHXH, BHTN đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định.

- Cung cấp dữ liệu quyết toán thuế hàng năm cho cơ quan Bảo hiểm xã hội để phối hợp khai thác đối tượng tham gia BHXH, BHTN theo quy định.

8. Cục Thống kê tỉnh:

Hàng năm, cung cấp, chia sẻ số liệu thống kê về dân số, lực lượng lao động của tỉnh và các số liệu liên quan để phục vụ cho việc đánh giá tỷ lệ bao phủ BHXH trên địa bàn tỉnh.

9. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh:

Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN đến người sử dụng lao động và người lao động trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế của tỉnh; phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật BHXH để kịp thời xử lý các đơn vị có hành vi vi phạm.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên:

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH và tích cực tham gia BHXH.

- Tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN; tích cực tham gia phản biện xã hội đối với dự thảo về cơ chế chính sách liên quan đến lĩnh vực BHXH.

11. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh:

- Phối hợp tuyên truyền chính sách, pháp luật BHXH, BHTN đối với người lao động, người sử dụng lao động. Vận động người sử dụng lao động, người lao động tuân thủ các quy định về BHXH, BHTN; giám sát việc tham gia BHXH, BHTN tại các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn và đề xuất các cơ chế, chính sách BHXH, BHTN phù hợp đối với người sử dụng lao động, người lao động.

- Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện các thủ tục, hồ sơ để khởi kiện ra tòa đối với các đơn vị vi phạm pháp luật về BHXH, BHTN gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định tại khoản 8 Điều 10 Luật Công đoàn. Tham gia thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về BHXH, BHTN tại các doanh nghiệp.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện chính sách BHXH, BHTN phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị, đảm bảo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đề ra. Xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương (*bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu của tỉnh giao*).

- Hàng năm, giao chỉ tiêu phát triển số người tham gia BHXH tự nguyện cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các tổ chức hội đoàn thể để thực hiện. Hàng năm cân đối nguồn kinh phí địa phương và các nguồn lực hợp pháp hỗ trợ thêm mức đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện; huy động các đơn vị, tổ chức, các nhà hảo tâm tặng sổ BHXH cho người có hoàn cảnh khó khăn.

- Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội nắm tình hình hoạt động của các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn, kịp thời thông báo cho cơ quan Bảo hiểm xã hội những đơn vị, doanh nghiệp không còn hoạt động, giải thể, thay đổi địa điểm kinh doanh trên địa bàn để theo dõi đôn đốc tình hình thực hiện BHXH, BHTN cho người lao động.

- Chỉ đạo các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội đẩy mạnh công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN; đặc biệt tăng cường vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện nhằm hoàn thành các chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHTN cho mọi người dân trên địa bàn.

- Thực hiện đồng bộ, linh hoạt và bổ sung kịp thời các giải pháp nhằm tăng tính tuân thủ trong việc tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, yêu cầu doanh nghiệp tham gia BHXH bắt buộc đầy đủ nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ 6 tháng và một năm báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN theo Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (để b/c);
- TT. HĐND tỉnh (để b/c);;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các hội, đoàn thể của tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài PT-TH Gia Lai;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



llh
Nguyễn Thị Thanh Lịch

Phụ lục
CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI
GIẢI ĐOẠN NĂM 2023 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI
(Kèm theo kế hoạch số 156 /KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



Số TT	Địa bàn	Tỷ lệ % trên lực lượng lao động trong độ tuổi											
		Bảo hiểm xã hội									Bảo hiểm thất nghiệp		
		Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
		BHXH	Trong đó BHXH bắt buộc	Trong đó BHXH tự nguyện	BHXH	Trong đó BHXH bắt buộc	Trong đó BHXH tự nguyện	BHXH	Trong đó BHXH bắt buộc	Trong đó BHXH tự nguyện			
1	Thành phố Pleiku	41,51%	38,73%	2,78%	43,22%	39,50%	3,72%	44,66%	40,11%	4,55%	33,54%	33,63%	33,68%
2	Thị xã An Khê	18,94%	15,51%	3,43%	20,22%	16,17%	4,05%	21,35%	16,67%	4,68%	11,31%	11,68%	11,98%
3	Huyện Kbang	12,14%	8,91%	3,23%	12,97%	9,12%	3,85%	13,82%	9,33%	4,49%	5,77%	6,19%	6,54%
4	Huyện Đak Đoa	8,24%	5,29%	2,95%	9,11%	5,54%	3,57%	10,03%	5,83%	4,20%	2,95%	3,40%	3,78%
5	Huyện Chư Păh	10,52%	7,00%	3,52%	11,37%	7,23%	4,14%	12,28%	7,51%	4,77%	4,26%	4,70%	5,07%
6	Huyện Ia Grai	8,90%	5,49%	3,41%	9,75%	5,72%	4,03%	10,64%	5,98%	4,66%	3,34%	3,79%	4,17%
7	Huyện Mang Yang	9,07%	7,22%	1,85%	9,90%	7,42%	2,48%	10,82%	7,69%	3,13%	4,51%	4,95%	5,31%
8	Huyện Kông Chro	9,55%	7,81%	1,74%	10,37%	7,99%	2,38%	11,28%	8,25%	3,03%	4,34%	4,78%	5,14%
9	Huyện Đức Cơ	7,96%	5,88%	2,08%	8,80%	6,08%	2,72%	9,73%	6,37%	3,36%	3,41%	3,86%	4,24%
10	Huyện Chư Prông	9,11%	5,70%	3,41%	9,93%	5,90%	4,03%	10,82%	6,16%	4,66%	3,25%	3,70%	4,07%
11	Huyện Chư Sê	8,68%	6,99%	1,69%	9,50%	7,17%	2,33%	10,43%	7,45%	2,98%	4,80%	5,24%	5,60%
12	Huyện Đak Pơ	11,53%	7,33%	4,20%	12,37%	7,56%	4,81%	13,26%	7,83%	5,43%	4,18%	4,62%	4,99%
13	Huyện Ia Pa	8,10%	6,16%	1,94%	8,88%	6,31%	2,57%	9,73%	6,52%	3,21%	3,56%	4,01%	4,38%
14	Thị xã Ayun Pa	16,05%	13,02%	3,03%	17,52%	13,87%	3,65%	18,91%	14,62%	4,29%	9,08%	9,46%	9,78%
15	Huyện Krông Pa	8,29%	6,79%	1,50%	9,09%	6,95%	2,14%	9,96%	7,17%	2,79%	4,29%	4,73%	5,09%
16	Huyện Phú Thiện	6,48%	5,00%	1,48%	7,26%	5,14%	2,12%	8,10%	5,33%	2,77%	2,66%	3,12%	3,50%
17	Huyện Chư Pưh	7,24%	5,10%	2,14%	8,01%	5,24%	2,77%	8,86%	5,44%	3,42%	2,87%	3,33%	3,71%
	Toàn tỉnh	14,83%	12,23%	2,60%	15,83%	12,55%	3,28%	16,83%	12,88%	3,95%	9,16%	9,54%	9,85%

Nhan